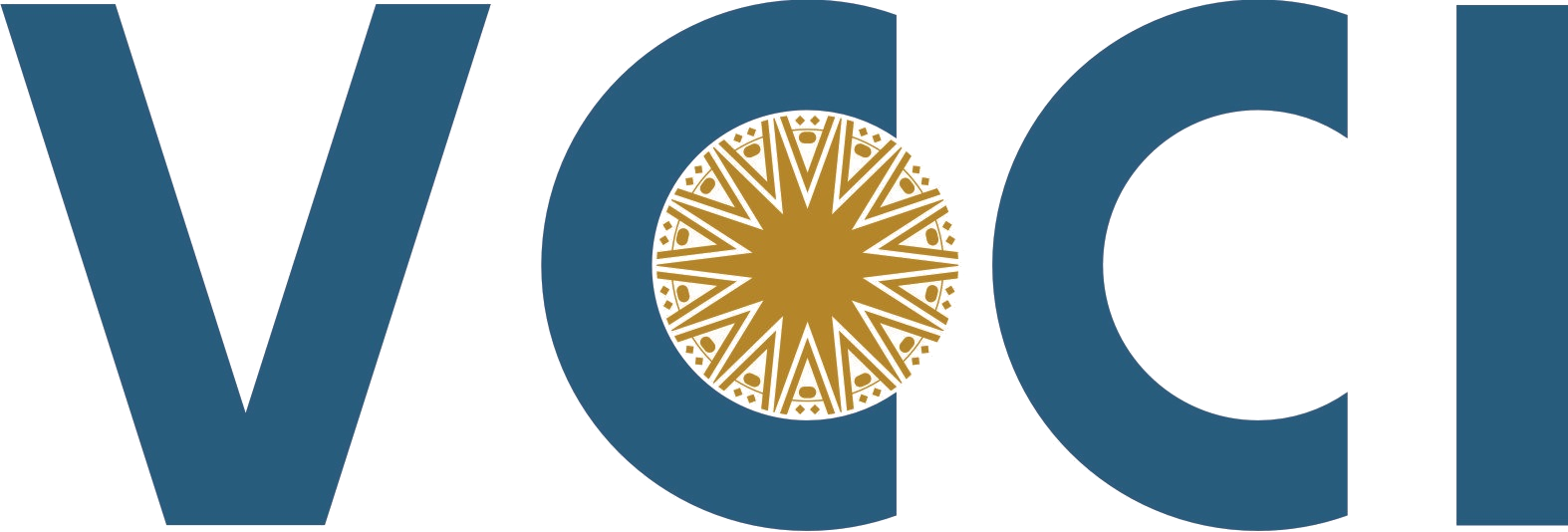
****

**DANH MỤC**

**HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THAM GIA**

**CHƯƠNG TRÌNH BÌNH CHỌN NHÀ CUNG ỨNG XUẤT SẮC VIỆT NAM 2025**

1. Phiếu đăng ký tham gia theo mẫu của chương trình (mẫu số 1).
2. Phiếu cung cấp thông tin của doanh nghiệp (mẫu số 2).
3. Bản sao giấy đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.
4. Báo cáo tài chính trong ba (03) năm từ năm 2022- năm 2024.
5. Tài liệu chứng minh doanh nghiệp đang tham gia trong chuỗi cung ứng hoặc xuất khẩu (ví dụ: Bản sao Hợp đồng giữa công ty và công ty lớn/ FDI trong chuỗi, hợp đồng xuất khẩu...).
6. Bản sao các loại chứng nhận về chất lượng, quản lý chất lượng, phát triển bền vững , vvv (nếu có).
7. Bản sao các hình thức khen thưởng của doanh nghiệp trong ba (03) năm gần đây (nếu có).
8. Tài liệu phục vụ truyền thông: Một số hình ảnh hoạt động của Doanh nghiệp, file logo chuẩn để cung cấp cho các đơn vị truyền thông.

***Lưu ý:*** *Quý DN nộp hồ sơ đăng ký bằng tiếng Việt. Ban tổ chức cam kết bảo mật thông tin hồ sơ, thông tin của doanh nghiệp tham dự Chương trình bình chọn Nhà cung ứng xuất sắc Việt Nam năm 2025, bao gồm:*

* *Áp dụng các biện pháp bảo mật cần thiết để đảm bảo bảo mật các thông tin doanh nghiệp cung cấp trong hồ sơ;*
* *Thông tin hồ sơ doanh nghiệp chỉ được sử dụng để đánh giá, bình chọn nhà cung ứng xuất sắc, không chia sẻ những thông tin này cho bên thứ ba, trừ trường hợp có văn bản chấp thuận của doanh nghiệp tham dự Chương trình;*
* *Đảm bảo thành viên Hội đồng bình chọn, ban thư ký của Chương trình trong quá trình đánh giá không tiết lộ, sao chép một phần hay toàn bộ các thông tin doanh nghiệp cung cấp trong hồ sơ.*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CÔNG TY:………..** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Mẫu số 1: Phiếu đăng ký tham gia

**PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM GIA**

**CHƯƠNG TRÌNH BÌNH CHỌN NHÀ CUNG ỨNG XUẤT SẮC VIỆT NAM NĂM 2025**

1. Tên công ty:……………………………………………………………
2. Địa chỉ trụ sở chính ……………………………………………………..
3. Số điện thoại công ty :…………………………………………………..
4. Người liên hệ:……………………………….; Điện thoại: …………….
5. Mã số thuế:………………………………………………………………

Sau khi tìm hiểu thông tin về Chương trình bình chọn nhà cung ứng xuất sắc Việt Nam năm 2025 cũng như nghiên cứu tiêu chí đánh giá, chúng tôi gửi đơn này để xác nhận gửi Hồ sơ tham gia Chương trình và cam kết:

- Các thông tin được nêu trong hồ sơ là trung thực và chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính xác thực của hồ sơ.

- Tôn trọng quyết định của Hội đồng bình chọn và kết quả của Chương trình.

*…………….ngày…… tháng ……….năm 2025*

**ĐẠI DIỆN PHÁP LÝ CỦA CÔNG TY**

**(Ký và đóng dấu)**

**PHIẾU CUNG CẤP THÔNG TIN**

Mẫu số 2: Phiếu cung cấp thông tin

**CHƯƠNG TRÌNH BÌNH CHỌN NHÀ CUNG ỨNG XUẤT SẮC VIỆT NAM NĂM 2025**

# **TỔNG QUAN DOANH NGHIỆP**

## **THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP**

1. Tên doanh nghiệp

* *Tiếng Việt:*
* *Tiếng Anh:*
* *Tên viết tắt: (ví dụ: GELEXIMCO)*

1. Địa chỉ:
2. Điện thoại:
3. Email:
4. Website:
5. Giấy đăng ký kinh doanh số: Ngày cấp:
6. Cơ quan cấp:
7. Mã số thuế:
8. Năm thành lập:
9. Loại hình doanh nghiệp:
10. Lĩnh vực hoạt động và sản phẩm chính của doanh nghiệp:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

1. Lĩnh vực tham gia bình chọn:

 Top 10 Nhà cung ứng xuất sắc Việt Nam năm 2025 trong lĩnh vực Dệt may, da giầy

 Top 10 Nhà cung ứng xuất sắc Việt Nam năm 2025 trong lĩnh vực Cơ khí chế tạo

 Top 10 Nhà cung ứng xuất sắc Việt Nam năm 2025 trong lĩnh vực Điện tử - Tin học

 Top 10 Nhà cung ứng xuất sắc Việt Nam năm 2025 trong lĩnh vực Công nghiệp thực phẩm

 Top 10 Nhà cung ứng xuất sắc Việt Nam năm 2025 trong lĩnh vực khác

## **ĐIỀU KIỆN THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH *(Nếu doanh nghiệp không đáp ứng 01 trong 04 điều kiện dưới đây thì sẽ không được tham gia bình chọn)***

**1. Là doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh, đăng ký mã số thuế và hoạt động hợp pháp trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam từ 3 năm trở lên (3 năm trở về trước tính từ năm đánh giá)**

**2. Tình hình tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp *(Điều kiện bắt buộc: doanh nghiệp không vi phạm pháp luật)***

Tại mục này, doanh nghiệp phải cam kết việc tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, không vi phạm pháp luật của doanh nghiệp (ví dụ như hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, bảo hiểm xã hội, môi trường…). Nếu doanh nghiệp vi phạm pháp luật thì sẽ bị loại, không được tham gia bình chọn.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Vi phạm** | | **Tài liệu chứng minh không vi phạm** (VD: Xác nhận của cơ quan thuế, BHXH, môi trường, PCCC…) |
| **Có** | **Không** |
| Tuân thủ pháp luật về thuế |  |  |  |
| Tuân thủ pháp luật về lao động |  |  |  |
| Tuân thủ pháp luật về môi trường |  |  |  |
| Có bị kiện tụng hay vi phạm pháp luật khác không |  |  |  |
| Tuân thủ đạo đức kinh doanh và phát triển bền vững |  |  |  |
| Tính minh bạch và liêm chính trong giao dịch |  |  |  |

## **3. Về việc tham gia vào các chuỗi cung ứng hoặc xuất khẩu của doanh nghiệp**

**(*Điều kiện bắt buộc: Doanh nghiệp phải có tham gia vào các chuỗi cung ứng hoặc xuất khẩu).***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Có** | **Không** | **Tài liệu chứng minh**  *(VD: Hợp đồng với người mua, nhà cung cấp, hợp đồng xuất khẩu…”* |
| Doanh nghiệp có tham gia vào các chuỗi cung ứng của những doanh nghiệp đầu chuỗi, doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp FDI |  |  |  |
| Doanh nghiệp có xuất khẩu |  |  |  |

## **CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA DOANH NGHIỆP**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Thông tin doanh nghiệp trả lời** | **Tài liệu chứng minh** | **Ghi chú** |
| **Chiến lược phát triển của doanh nghiệp** |  |  |  |
| *Tầm nhìn*  Doanh nghiệp có tầm nhìn được thể hiện bằng văn bản, được công bố rộng rãi (trong doanh nghiệp, hoặc truyền thông ra ngoài) không?  *Chiến lược*  Để thực hiện tầm nhìn, doanh nghiệp có xây dựng chiến lược kinh doanh, trong đó có đề ra các mục tiêu và hành động được triển khai một cách có hệ thống tới từng cấp, bộ phận của doanh nghiệp không? (ví dụ: mục tiêu bán hàng, kế hoạch marketing, hoạt động, phát triển sản phẩm mới, hệ thống quản lý chất lượng, nhân sự...).  *Kế hoạch kinh doanh*  Hàng năm doanh nghiệp có kế hoạch kinh doanh bằng văn bản, thể hiện rõ các khía cạnh tài chính cũng như phi tài chính của doanh nghiệp không? Kế hoạch kinh doanh này có được xây dựng và xem xét, đánh giá bởi các lãnh đạo của doanh nghiệp với tần suất phù hợp không và hiệu quả không?  *Quản trị rủi ro*  Doanh nghiệp có thực hiện xác định và đánh giá rủi ro trong kinh doanh bao gồm chiến lược, kế hoạch kinh doanh và các quy trình chính và đưa ra các giải, hành động pháp phòng ngừa không? Và làm như thế nào?  *Triển khai chính sách*  Tầm nhìn, chiến lược và kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp có được lãnh đạo, quản lý cấp cao truyền thông đến mọi nhân viên cũng như được triển khai xuyên suốt trong toàn hệ thống của doanh nghiệp không? |  |  |  |

## **CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG DOANH NGHIỆP ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC (Ghi rõ tên, thời gian nhận Giải thưởng, Danh hiệu và thành tích được công nhận, đồng thời gửi bản sao các hình thức khen thưởng kèm theo)**

…

# **THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC CỦA DOANH NGHIỆP**

Đề nghị các doanh nghiệp cung cấp thông tin theo các nhóm tiêu chí dưới đây, đồng thời cung cấp tài liệu, minh chứng kèm theo (nếu có).

**B1. DOANH NGHIỆP TRONG LĨNH VỰC DỆT MAY, DA GIẦY**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Thông tin doanh nghiệp trả lời** | **Tài liệu chứng minh** | **Ghi chú** |
| **Chất lượng** |  |  |  |
| - Đáp ứng các tiêu chuẩn kĩ thuật, mô tả kỹ thuật, yêu cầu cần thiết của nhà mua hàng.  - Chất lượng sản phẩm cung ứng ổn định (tỷ lệ đơn hàng phải thu hồi do không đáp ứng yêu cầu, tỷ lệ phế phẩm).  - Có các chứng nhận quản lý chất lượng.  - Đánh giá tích cực về sản phẩm /dịch vụ từ bên thứ ba. (tài liệu chứng minh có thể là: báo cáo truyền thông, khảo sát khách hàng, đánh giá của hiệp hội, vvv) |  |  |  |
| **Giá cả** |  |  |  |
| - Giá cả cạnh tranh so với đối thủ.  - Giá cả ổn định một cách hợp lý theo thời gian  - Tính minh bạch trong báo giá, hợp đồng. |  |  |  |
| **Giao hàng** |  |  |  |
| - Tỷ lệ số đơn hàng thực hiện giao hàng theo đúng cam kết.  - Đảm bảo an toàn trong quá trình sản xuất, giao hàng, vvv  - Thuận tiện, minh bạch trong chính sách đặt hàng, giao nhận, kiểm hàng, thanh toán, bảo hành. |  |  |  |
| **Mức độ tham gia chuỗi cung ứng và vị thế** |  |  |  |
| - Vai trò trong chuỗi (Cấp 1-trực tiếp cho thương hiệu, cấp 2-cung ứng cho nhà sản xuất lớn hay cấp 3, vvv).  - Khả năng tham gia chuỗi cung ứng: cung cấp cho DN trong nước, tập đoàn FDI, Xuất khẩu trực tiếp, chuỗi giá trị quốc tế.  - Tần suất đơn hàng định kì từ khách hàng lớn của doanh nghiệp (tuần/tháng/mùa vụ/ không định kì).  - Danh tiếng và thương hiệu: uy tín trên thị trường nội địa và quốc tế (tài liệu chứng minh có thể là: báo cáo truyền thông, khảo sát khách hàng, đánh giá của hiệp hội, vvv) |  |  |  |
| **Kiểm soát nhà cung cấp thứ cấp (nhà cung cấp nguyên vật liệu)** |  |  |  |
| - Có quy trình lựa chọn nhà cung cấp thứ cấp rõ ràng.  - Có quy trình đánh giá, kiểm soát nhà cung cấp thứ cấp định kỳ  - Có kế hoạch quản trị rủi ro trong chuỗi cung ứng  - Hồ sơ nhà cung cấp được lưu trữ  - Danh sách nhà cung cấp uy tín đang sử dụng  - Có quy trình và tiêu chí kiểm tra, thử nghiệm nguyên vật liệu đầu vào rõ ràng  - Nhận biết và kiểm soát được nguyên vật liệu không đạt chuẩn, hạn chế tiếp cận để tránh nhầm lẫn  - Có quy trình thông báo, khiếu nại nhà cung cấp về nguyên vật liệu không đạt chuẩn và yêu cầu đối sách |  |  |  |
| **Năng lực sản xuất công nghiệp theo quy mô** |  |  |  |
| - Có năng lực sản xuất công nghiệp theo quy mô đáp ứng nhu cầu các nhà mua hàng lớn  - Khả năng mở rộng qui mô của sản phẩm/dịch vụ/ mô hình kinh doanh trong ngành mà DN tham gia |  |  |  |
| **Năng lực về công nghệ và đổi mới sáng tạo** |  |  |  |
| - Doanh nghiệp đầu tư bao nhiêu cho đổi mới sáng tạo?  - Kế hoạch đổi mới sáng tạo trong 5 năm tới.  - Mức độ chuyển đổi số trong doanh nghiệp  - Đầu tư cho nghiên cứu và phát triển (R&D)  - Các phát minh, sáng chế, bí quyết công nghệ ... được đăng ký quyền sở hữu trí tuệ ở trong và ngoài nước)  - Đảm bảo kỹ thuật/chất lượng sản phẩm hoặc của dây chuyền sản xuất, hệ thống máy móc thiết bị, tính đồng bộ |  |  |  |
| **Tăng trưởng** |  |  |  |
| Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận (đơn vị tính: %)  Tốc độ tăng trưởng doanh thu hàng năm (đơn vị tính: %)  Tốc độ tăng trưởng vốn (đơn vị tính: %)  Lợi nhuận/vốn (đơn vị tính: %)  Tốc độ tăng tổng số tài sản (đơn vị tính: %)  Tốc độ tăng nộp thuế hàng năm (đơn vị tính: %)  Tốc độ tăng trưởng thị phần (doanh số) của sản phẩm/dịch vụ trên thị trường mà DN tham gia (đơn vị tính: %) |  |  |  |
| **Thực hiện tiêu chuẩn ESG** |  |  |  |
| **E – Environment (Môi trường):**  - Có đầy đủ giấy tờ cấp phép khi sử dụng bất kỳ nguồn tài nguyên nào.  - Có quy trình kiểm soát và xử lý chất thải đúng quy định.  - Tái chế, tái sử dụng để tối ưu hóa chuỗi, giảm chất thải ra môi trường.  - Triển khai thực hiện văn phòng xanh…   * **S-Social (Xã hội):** Mối quan hệ kinh doanh của công ty với khách hàng, đối tác; điều kiện làm việc của nhân viên...   - Cạnh tranh lành mạnh, không bán phá giá, không chèn ép đối thủ cạnh cạnh tranh; không tham ô, hối lộ; đảm bảo uy tín trong kinh doanh bằng việc cung cấp sản phẩm/dịch vụ chất lượng tốt, không chây ỳ trong thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký kết với khách hàng, đối tác.  - Thực hiện tốt chính sách với người lao động (BHXH, BHYT, trả lương đúng hạn, an toàn lao động, chế độ khen thưởng…)   * **G – Governance (Quản trị doanh nghiệp):** liên quan đến hoạt động của tổ chức đảm bảo tính hiệu quả, minh bạch, đạo đức kinh doanh và tuân thủ các quy định địa phương)   - Doanh nghiệp vận hành với sự kết hợp một cách cân bằng giữa hình thức quản lý và lãnh đạo nhằm đạt được mục tiêu lợi nhuận, xã hội và môi trường.  - Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, xây dựng bộ quy tắc ứng xử, tuyên truyền và thực hiện.  - Doanh nghiệp không có đình công, bãi công.  - Tham gia tích cực các hoạt động thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp |  |  |  |
| **Các chứng nhận doanh nghiệp đã đạt được trong lĩnh vực ứng cử**   * **ISO 9001**: Hệ thống quản lý chất lượng * **ISO 14001**: Hệ thống quản lý môi trường * **ISO 45001**: Hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp * **SA 8000**: Tiêu chuẩn về trách nhiệm xã hội, đảm bảo điều kiện làm việc công bằng. * **BSCI:** Bộ quy tắc ứng xử trách nhiệm xã hội * **WRAP:** Chứng nhận về tuân thủ trách nhiệm xã hội trong sản xuất. * **Fair Trade:** Chứng nhận thương mại công bằng. * **Sedex SMETA:** Tiêu chuẩn Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội. * **OEKO-TEX Standard 100**: Đảm bảo không chứa hóa chất độc hại trong sản phẩm dệt may. * **GOTS:** Tiêu chuẩn dệt may hữu cơ toàn cầu. * **GRS**: Tiêu chuẩn tái chế toàn cầu. * **RCS:** Xác nhận hàm lượng nguyên liệu tái chế. * **ZDHC**: Kiểm soát hóa chất độc hại. * RW**S:** Tiêu chuẩn về len có nguồn gốc bền vững. * **LWG**: Tiêu chuẩn bền vững cho ngành da. * ….. |  |  |  |

**B2. DOANH NGHIỆP TRONG LĨNH VỰC CƠ KHÍ CHẾ TẠO**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Thông tin doanh nghiệp trả lời** | **Tài liệu chứng minh** | **Ghi chú** |
| **Chất lượng** |  |  |  |
| - Đáp ứng các tiêu chuẩn kĩ thuật, mô tả kỹ thuật, yêu cầu cần thiết của nhà mua hàng.  - Chất lượng sản phẩm cung ứng ổn định (tỷ lệ đơn hàng phải thu hồi do không đáp ứng yêu cầu, tỷ lệ phế phẩm).  - Có các chứng nhận quản lý chất lượng.  - Đánh giá tích cực về sản phẩm /dịch vụ từ bên thứ ba (tài liệu chứng minh có thể là: báo cáo truyền thông, khảo sát khách hàng, đánh giá của hiệp hội, vvv) |  |  |  |
| **Giá cả** |  |  |  |
| - Giá cả cạnh tranh so với đối thủ.  - Giá cả ổn định một cách hợp lý theo thời gian  - Tính minh bạch trong báo giá, hợp đồng. |  |  |  |
| **Giao hàng** |  |  |  |
| - Tỷ lệ số đơn hàng thực hiện giao hàng theo đúng cam kết.  - Đảm bảo an toàn trong quá trình sản xuất, giao hàng, vvv  - Thuận tiện, minh bạch trong chính sách đặt hàng, giao nhận, kiểm hàng, thanh toán, bảo hành. |  |  |  |
| **Mức độ tham gia chuỗi cung ứng và vị thế** |  |  |  |
| - Vai trò trong chuỗi (Cấp 1-trực tiếp cho thương hiệu, cấp 2-cung ứng cho nhà sản xuất lớn hay cấp 3, vvv).  - Khả năng tham gia chuỗi cung ứng: cung cấp cho DN trong nước, tập đoàn FDI, Xuất khẩu trực tiếp, chuỗi giá trị quốc tế.  - Tần suất đơn hàng định kì từ khách hàng lớn của doanh nghiệp (tuần/tháng/mùa vụ/ không định kì).  - Danh tiếng và thương hiệu: uy tín trên thị trường nội địa và quốc tế. (tài liệu chứng minh có thể là: báo cáo truyền thông, khảo sát khách hàng, đánh giá của hiệp hội, vvv) |  |  |  |
| **Kiểm soát nhà cung cấp thứ cấp (nhà cung cấp nguyên vật liệu)** |  |  |  |
| - Có quy trình lựa chọn nhà cung cấp thứ cấp rõ ràng.  - Có quy trình đánh giá, kiểm soát nhà cung cấp thứ cấp định kỳ  - Có kế hoạch quản trị rủi ro trong chuỗi cung ứng  - Hồ sơ nhà cung cấp được lưu trữ  - Danh sách nhà cung cấp uy tín đang sử dụng  - Có quy trình và tiêu chí kiểm tra, thử nghiệm nguyên vật liệu đầu vào rõ ràng  - Nhận biết và kiểm soát được nguyên vật liệu không đạt chuẩn, hạn chế tiếp cận để tránh nhầm lẫn  - Có quy trình thông báo, khiếu nại nhà cung cấp về nguyên vật liệu không đạt chuẩn và yêu cầu đối sách |  |  |  |
| **Năng lực sản xuất công nghiệp theo quy mô** |  |  |  |
| - Có năng lực sản xuất công nghiệp theo quy mô đáp ứng nhu cầu các nhà mua hàng lớn  - Khả năng mở rộng qui mô của sản phẩm/dịch vụ/ mô hình kinh doanh trong ngành mà DN tham gia |  |  |  |
| **Năng lực về công nghệ và đổi mới sáng tạo** |  |  |  |
| - Doanh nghiệp đầu tư bao nhiêu cho đổi mới sáng tạo?  - Kế hoạch đổi mới sáng tạo trong 5 năm tới.  - Mức độ chuyển đổi số trong doanh nghiệp  - Đầu tư cho nghiên cứu và phát triển (R&D)  - Các phát minh, sáng chế, bí quyết công nghệ ... được đăng ký quyền sở hữu trí tuệ ở trong và ngoài nước)  - Đảm bảo kỹ thuật/chất lượng sản phẩm hoặc của dây chuyền sản xuất, hệ thống máy móc thiết bị, tính đồng bộ |  |  |  |
| **Tăng trưởng** |  |  |  |
| Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận (đơn vị tính: %)  Tốc độ tăng trưởng doanh thu hàng năm (đơn vị tính: %)  Tốc độ tăng trưởng vốn (đơn vị tính: %)  Lợi nhuận/vốn (đơn vị tính: %)  Tốc độ tăng tổng số tài sản (đơn vị tính: %)  Tốc độ tăng nộp thuế hàng năm (đơn vị tính: %)  Tốc độ tăng trưởng thị phần (doanh số) của sản phẩm/dịch vụ trên thị trường mà DN tham gia (đơn vị tính: %) |  |  |  |
| **Thực hiện tiêu chuẩn ESG** |  |  |  |
| **E – Environment (Môi trường):**  - Có đầy đủ giấy tờ cấp phép khi sử dụng bất kỳ nguồn tài nguyên nào.  - Có quy trình kiểm soát và xử lý chất thải đúng quy định.  - Tái chế, tái sử dụng để tối ưu hóa chuỗi, giảm chất thải ra môi trường.  - Triển khai thực hiện văn phòng xanh…   * **S-Social (Xã hội):** Mối quan hệ kinh doanh của công ty với khách hàng, đối tác; điều kiện làm việc của nhân viên...   - Cạnh tranh lành mạnh, không bán phá giá, không chèn ép đối thủ cạnh cạnh tranh; không tham ô, hối lộ; đảm bảo uy tín trong kinh doanh bằng việc cung cấp sản phẩm/dịch vụ chất lượng tốt, không chây ỳ trong thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký kết với khách hàng, đối tác.  - Thực hiện tốt chính sách với người lao động (BHXH, BHYT, trả lương đúng hạn, an toàn lao động, chế độ khen thưởng…)   * **G – Governance (Quản trị doanh nghiệp):** liên quan đến hoạt động của tổ chức đảm bảo tính hiệu quả, minh bạch, đạo đức kinh doanh và tuân thủ các quy định địa phương)   - Doanh nghiệp vận hành với sự kết hợp một cách cân bằng giữa hình thức quản lý và lãnh đạo nhằm đạt được mục tiêu lợi nhuận, xã hội và môi trường.  - Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, xây dựng bộ quy tắc ứng xử, tuyên truyền và thực hiện.  - Doanh nghiệp không có đình công, bãi công.  - Tham gia tích cực các hoạt động thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp |  |  |  |
| **Các chứng nhận doanh nghiệp đã đạt được trong lĩnh vực ứng cử**   * **ISO 9001**: Hệ thống quản lý chất lượng * **ISO 14001**: Hệ thống quản lý môi trường * **ISO 45001**: Hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp * **ISO 50001:** Tiêu chuẩn quốc tế về quản lý năng lượng. * **ISO 27001**: Tiêu chuẩn quốc tế về thông tin và quản lý an toàn thông tin * **RoHS:** Quy định hạn chế các chất độc hại trong sản phẩm cơ khí, đặc biệt là thiết bị điện, điện tử. * **ISO 3834:** Chứng nhận về quản lý chất lượng trong hàn, quan trọng với doanh nghiệp sản xuất kết cấu thép, bồn bể, v.v. * **IATF 16949:** Đánh giá hệ thống quản lý chất lượng trong ngành sản xuất ô tô. * **AS 9100:** Tiêu chuẩn chất lượng trong lĩnh vực hàng không vũ trụ. * **CE Marking:** Chứng nhận cho phép sản phẩm cơ khí được lưu hành tại châu Âu. * ……. |  |  |  |

**B3. DOANH NGHIỆP TRONG LĨNH VỰC ĐIỆN TỬ - TIN HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Thông tin doanh nghiệp trả lời** | **Tài liệu chứng minh** | **Ghi chú** |
| **Chất lượng** |  |  |  |
| - Đáp ứng các tiêu chuẩn kĩ thuật, mô tả kỹ thuật, yêu cầu cần thiết của nhà mua hàng.  - Chất lượng sản phẩm cung ứng ổn định (tỷ lệ đơn hàng phải thu hồi do không đáp ứng yêu cầu, tỷ lệ phế phẩm).  - Có các chứng nhận quản lý chất lượng.  - Đánh giá tích cực về sản phẩm /dịch vụ từ bên thứ ba (tài liệu chứng minh có thể là: báo cáo truyền thông, khảo sát khách hàng, đánh giá của hiệp hội, vvv) |  |  |  |
| **Giá cả** |  |  |  |
| - Giá cả cạnh tranh so với đối thủ.  - Giá cả ổn định một cách hợp lý theo thời gian  - Tính minh bạch trong báo giá, hợp đồng. |  |  |  |
| **Giao hàng** |  |  |  |
| - Tỷ lệ số đơn hàng thực hiện giao hàng theo đúng cam kết.  - Đảm bảo an toàn trong quá trình sản xuất, giao hàng, vvv  - Thuận tiện, minh bạch trong chính sách đặt hàng, giao nhận, kiểm hàng, thanh toán, bảo hành. |  |  |  |
| **Mức độ tham gia chuỗi cung ứng và vị thế** |  |  |  |
| - Vai trò trong chuỗi (Cấp 1-trực tiếp cho thương hiệu, cấp 2-cung ứng cho nhà sản xuất lớn hay cấp 3, vvv).  - Khả năng tham gia chuỗi cung ứng: cung cấp cho DN trong nước, tập đoàn FDI, Xuất khẩu trực tiếp, chuỗi giá trị quốc tế.  - Tần suất đơn hàng định kì từ khách hàng lớn của doanh nghiệp (tuần/tháng/mùa vụ/ không định kì).  - Danh tiếng và thương hiệu: uy tín trên thị trường nội địa và quốc tế. (tài liệu chứng minh có thể là: báo cáo truyền thông, khảo sát khách hàng, đánh giá của hiệp hội, vvv) |  |  |  |
| **Kiểm soát nhà cung cấp thứ cấp (nhà cung cấp nguyên vật liệu)** |  |  |  |
| - Có quy trình lựa chọn nhà cung cấp thứ cấp rõ ràng.  - Có quy trình đánh giá, kiểm soát nhà cung cấp thứ cấp định kỳ  - Có kế hoạch quản trị rủi ro trong chuỗi cung ứng  - Hồ sơ nhà cung cấp được lưu trữ  - Danh sách nhà cung cấp uy tín đang sử dụng  - Có quy trình và tiêu chí kiểm tra, thử nghiệm nguyên vật liệu đầu vào rõ ràng  - Nhận biết và kiểm soát được nguyên vật liệu không đạt chuẩn, hạn chế tiếp cận để tránh nhầm lẫn  - Có quy trình thông báo, khiếu nại nhà cung cấp về nguyên vật liệu không đạt chuẩn và yêu cầu đối sách |  |  |  |
| **Năng lực sản xuất công nghiệp theo quy mô** |  |  |  |
| - Có năng lực sản xuất công nghiệp theo quy mô đáp ứng nhu cầu các nhà mua hàng lớn  - Khả năng mở rộng qui mô của sản phẩm/dịch vụ/ mô hình kinh doanh trong ngành mà DN tham gia |  |  |  |
| **Năng lực về công nghệ và đổi mới sáng tạo** |  |  |  |
| - Doanh nghiệp đầu tư bao nhiêu cho đổi mới sáng tạo?  - Kế hoạch đổi mới sáng tạo trong 5 năm tới.  - Mức độ chuyển đổi số trong doanh nghiệp  - Đầu tư cho nghiên cứu và phát triển (R&D)  - Các phát minh, sáng chế, bí quyết công nghệ ... được đăng ký quyền sở hữu trí tuệ ở trong và ngoài nước)  - Đảm bảo kỹ thuật/chất lượng sản phẩm hoặc của dây chuyền sản xuất, hệ thống máy móc thiết bị, tính đồng bộ |  |  |  |
| **Tăng trưởng** |  |  |  |
| Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận (đơn vị tính: %)  Tốc độ tăng trưởng doanh thu hàng năm (đơn vị tính: %)  Tốc độ tăng trưởng vốn (đơn vị tính: %)  Lợi nhuận/vốn (đơn vị tính: %)  Tốc độ tăng tổng số tài sản (đơn vị tính: %)  Tốc độ tăng nộp thuế hàng năm (đơn vị tính: %)  Tốc độ tăng trưởng thị phần (doanh số) của sản phẩm/dịch vụ trên thị trường mà DN tham gia (đơn vị tính: %) |  |  |  |
| **Thực hiện tiêu chuẩn ESG** |  |  |  |
| **E – Environment (Môi trường):**  - Có đầy đủ giấy tờ cấp phép khi sử dụng bất kỳ nguồn tài nguyên nào.  - Có quy trình kiểm soát và xử lý chất thải đúng quy định.  - Tái chế, tái sử dụng để tối ưu hóa chuỗi, giảm chất thải ra môi trường.  - Triển khai thực hiện văn phòng xanh…   * **S-Social (Xã hội):** Mối quan hệ kinh doanh của công ty với khách hàng, đối tác; điều kiện làm việc của nhân viên...   - Cạnh tranh lành mạnh, không bán phá giá, không chèn ép đối thủ cạnh cạnh tranh; không tham ô, hối lộ; đảm bảo uy tín trong kinh doanh bằng việc cung cấp sản phẩm/dịch vụ chất lượng tốt, không chây ỳ trong thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký kết với khách hàng, đối tác.  - Thực hiện tốt chính sách với người lao động (BHXH, BHYT, trả lương đúng hạn, an toàn lao động, chế độ khen thưởng…)   * **G – Governance (Quản trị doanh nghiệp):** liên quan đến hoạt động của tổ chức đảm bảo tính hiệu quả, minh bạch, đạo đức kinh doanh và tuân thủ các quy định địa phương)   - Doanh nghiệp vận hành với sự kết hợp một cách cân bằng giữa hình thức quản lý và lãnh đạo nhằm đạt được mục tiêu lợi nhuận, xã hội và môi trường.  - Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, xây dựng bộ quy tắc ứng xử, tuyên truyền và thực hiện.  - Doanh nghiệp không có đình công, bãi công.  - Tham gia tích cực các hoạt động thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp |  |  |  |
| **Các chứng nhận doanh nghiệp đã đạt được trong lĩnh vực ứng cử**   * **ISO 9001**: Hệ thống quản lý chất lượng * **TL 9000:** Hệ thống quản lý chất lượng chuyên biệt cho ngành viễn thông. * **IATF 16949:** Đánh giá hệ thống quản lý chất lượng trong ngành sản xuất ô tô. * **ISO 14001**: Hệ thống quản lý môi trường * **ISO 45001**: Hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp * **RoHS:** Quy định hạn chế các chất độc hại trong sản phẩm cơ khí, đặc biệt là thiết bị điện, điện tử. * **ISO 27001**: Tiêu chuẩn quốc tế về thông tin và quản lý an toàn thông tin * **ISO 20000:** Hệ thống quản lý dịch vụ CNTT. * **ISO 50001:** Tiêu chuẩn quốc tế về quản lý năng lượng. * **EPEAT:** Tiêu chuẩnđánh giá sản phẩm thân thiện với môi trường. * **RBA:** Chứng nhận đánh giá sự tuân thủ TNXH trong doanh nghiệp ngành điện tử * **CE Marking:** Chứng nhận cho phép sản phẩm điện tử được lưu hành tại châu Âu. * …….. |  |  |  |

**B4. DOANH NGHIỆP TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Thông tin doanh nghiệp trả lời** | **Tài liệu chứng minh** | **Ghi chú** |
| **Chất lượng** |  |  |  |
| - Đáp ứng các tiêu chuẩn kĩ thuật, mô tả kỹ thuật, yêu cầu cần thiết của nhà mua hàng.  - Chất lượng sản phẩm cung ứng ổn định (tỷ lệ đơn hàng phải thu hồi do không đáp ứng yêu cầu, tỷ lệ phế phẩm).  - Có các chứng nhận quản lý chất lượng  - Đánh giá tích cực về sản phẩm /dịch vụ từ bên thứ ba (tài liệu chứng minh có thể là: báo cáo truyền thông, khảo sát khách hàng, đánh giá của hiệp hội, vvv) |  |  |  |
| **Giá cả** |  |  |  |
| - Giá cả cạnh tranh so với đối thủ.  - Giá cả ổn định một cách hợp lý theo thời gian  - Tính minh bạch trong báo giá, hợp đồng. |  |  |  |
| **Giao hàng** |  |  |  |
| - Tỷ lệ số đơn hàng thực hiện giao hàng theo đúng cam kết.  - Đảm bảo an toàn trong quá trình sản xuất, giao hàng, vvv  - Thuận tiện, minh bạch trong chính sách đặt hàng, giao nhận, kiểm hàng, thanh toán, bảo hành. |  |  |  |
| **Mức độ tham gia chuỗi cung ứng và vị thế** |  |  |  |
| - Vai trò trong chuỗi (Cấp 1-trực tiếp cho thương hiệu, cấp 2-cung ứng cho nhà sản xuất lớn hay cấp 3, vvv).  - Khả năng tham gia chuỗi cung ứng: cung cấp cho DN trong nước, tập đoàn FDI, Xuất khẩu trực tiếp, chuỗi giá trị quốc tế.  - Tần suất đơn hàng định kì từ khách hàng lớn của doanh nghiệp (tuần/tháng/mùa vụ/ không định kì).  - Danh tiếng và thương hiệu: uy tín trên thị trường nội địa và quốc tế. (tài liệu chứng minh có thể là: báo cáo truyền thông, khảo sát khách hàng, đánh giá của hiệp hội, vvv) |  |  |  |
| **Kiểm soát nhà cung cấp thứ cấp (nhà cung cấp nguyên vật liệu)** |  |  |  |
| - Có quy trình lựa chọn nhà cung cấp thứ cấp rõ ràng.  - Có quy trình đánh giá, kiểm soát nhà cung cấp thứ cấp định kỳ  - Có kế hoạch quản trị rủi ro trong chuỗi cung ứng  - Hồ sơ nhà cung cấp được lưu trữ  - Danh sách nhà cung cấp uy tín đang sử dụng  - Có quy trình và tiêu chí kiểm tra, thử nghiệm nguyên vật liệu đầu vào rõ ràng  - Nhận biết và kiểm soát được nguyên vật liệu không đạt chuẩn, hạn chế tiếp cận để tránh nhầm lẫn  - Có quy trình thông báo, khiếu nại nhà cung cấp về nguyên vật liệu không đạt chuẩn và yêu cầu đối sách |  |  |  |
| **Năng lực sản xuất công nghiệp theo quy mô** |  |  |  |
| - Có năng lực sản xuất công nghiệp theo quy mô đáp ứng nhu cầu các nhà mua hàng lớn  - Khả năng mở rộng qui mô của sản phẩm/dịch vụ/ mô hình kinh doanh trong ngành mà DN tham gia |  |  |  |
| **Năng lực về công nghệ và đổi mới sáng tạo** |  |  |  |
| - Doanh nghiệp đầu tư bao nhiêu cho đổi mới sáng tạo?  - Kế hoạch đổi mới sáng tạo trong 5 năm tới.  - Mức độ chuyển đổi số trong doanh nghiệp  - Đầu tư cho nghiên cứu và phát triển (R&D)  - Các phát minh, sáng chế, bí quyết công nghệ ... được đăng ký quyền sở hữu trí tuệ ở trong và ngoài nước)  - Đảm bảo kỹ thuật/chất lượng sản phẩm hoặc của dây chuyền sản xuất, hệ thống máy móc thiết bị, tính đồng bộ |  |  |  |
| **Tăng trưởng** |  |  |  |
| Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận (đơn vị tính: %)  Tốc độ tăng trưởng doanh thu hàng năm (đơn vị tính: %)  Tốc độ tăng trưởng vốn (đơn vị tính: %)  Lợi nhuận/vốn (đơn vị tính: %)  Tốc độ tăng tổng số tài sản (đơn vị tính: %)  Tốc độ tăng nộp thuế hàng năm (đơn vị tính: %)  Tốc độ tăng trưởng thị phần (doanh số) của sản phẩm/dịch vụ trên thị trường mà DN tham gia (đơn vị tính: %) |  |  |  |
| **Thực hiện tiêu chuẩn ESG** |  |  |  |
| **E – Environment (Môi trường):**  - Có đầy đủ giấy tờ cấp phép khi sử dụng bất kỳ nguồn tài nguyên nào.  - Có quy trình kiểm soát và xử lý chất thải đúng quy định.  - Tái chế, tái sử dụng để tối ưu hóa chuỗi, giảm chất thải ra môi trường.  - Triển khai thực hiện văn phòng xanh…   * **S-Social (Xã hội):** Mối quan hệ kinh doanh của công ty với khách hàng, đối tác; điều kiện làm việc của nhân viên...   - Cạnh tranh lành mạnh, không bán phá giá, không chèn ép đối thủ cạnh cạnh tranh; không tham ô, hối lộ; đảm bảo uy tín trong kinh doanh bằng việc cung cấp sản phẩm/dịch vụ chất lượng tốt, không chây ỳ trong thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký kết với khách hàng, đối tác.  - Thực hiện tốt chính sách với người lao động (BHXH, BHYT, trả lương đúng hạn, an toàn lao động, chế độ khen thưởng…)   * **G – Governance (Quản trị doanh nghiệp):** liên quan đến hoạt động của tổ chức đảm bảo tính hiệu quả, minh bạch, đạo đức kinh doanh và tuân thủ các quy định địa phương)   - Doanh nghiệp vận hành với sự kết hợp một cách cân bằng giữa hình thức quản lý và lãnh đạo nhằm đạt được mục tiêu lợi nhuận, xã hội và môi trường.  - Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, xây dựng bộ quy tắc ứng xử, tuyên truyền và thực hiện.  - Doanh nghiệp không có đình công, bãi công.  - Tham gia tích cực các hoạt động thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp |  |  |  |
| **Các chứng nhận doanh nghiệp đã đạt được trong lĩnh vực ứng cử**   * **ISO 22000:** Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm. * **FSSC 22000:** Tiêu chuẩn an toàn thực phẩm nâng cao dựa trên ISO 22000. * **ISO 9001**: Hệ thống quản lý chất lượng * **ISO 14001**: Hệ thống quản lý môi trường * **ISO 15378:** Tiêu chuẩn sản xuất bao bì thực phẩm và dượcphẩm. * **BRC:** Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm * **HACCP:**Hệ thống xác định, đánh giá và kiểm soát các mối nguy đáng kể đối với an toàn thực phẩm * **GMP:** Tiêu chuẩn thực hành sản xuất tốt, đảm bảo sản phẩm an toàn và đồng nhất. * **ISO 17025:** Bộ tiêu chuẩn chứng nhận đảm bảo năng lực phòng thí nghiệm. * **RFA:** Chứng nhận tiêu chuẩn Nông nghiệp bền vững * **FDA:** Chứng nhận kiểm định chất lượng, an toàn thực phẩm, dược phẩm… nhập khẩu vào Mỹ * **USDA Organic:** Chứng nhận hữu cơ của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ * **EU Organic:** Chứng nhận hữu cơ của Liên minh châu Âu. * **Non-GMO:** Chứng nhận sản phẩm không sử dụng thành phần biến đổi gen. * ….. |  |  |  |

**B5. DOANH NGHIỆP TRONG CÁC LĨNH VỰC KHÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Thông tin doanh nghiệp trả lời** | **Tài liệu chứng minh** | **Ghi chú** |
| **Chất lượng** |  |  |  |
| - Đáp ứng các tiêu chuẩn kĩ thuật, mô tả kỹ thuật, yêu cầu cần thiết của nhà mua hàng.  - Chất lượng sản phẩm cung ứng ổn định (tỷ lệ đơn hàng phải thu hồi do không đáp ứng yêu cầu, tỷ lệ phế phẩm).  - Có các chứng nhận quản lý chất lượng  - Đánh giá tích cực về sản phẩm /dịch vụ từ bên thứ ba (tài liệu chứng minh có thể là: báo cáo truyền thông, khảo sát khách hàng, đánh giá của hiệp hội, vvv) |  |  |  |
| **Giá cả** |  |  |  |
| - Giá cả cạnh tranh so với đối thủ.  - Giá cả ổn định một cách hợp lý theo thời gian  - Tính minh bạch trong báo giá, hợp đồng. |  |  |  |
| **Giao hàng** |  |  |  |
| - Tỷ lệ số đơn hàng thực hiện giao hàng theo đúng cam kết.  - Đảm bảo an toàn trong quá trình sản xuất, giao hàng, vvv  - Thuận tiện, minh bạch trong chính sách đặt hàng, giao nhận, kiểm hàng, thanh toán, bảo hành. |  |  |  |
| **Mức độ tham gia chuỗi cung ứng và vị thế** |  |  |  |
| - Vai trò trong chuỗi (Cấp 1-trực tiếp cho thương hiệu, cấp 2-cung ứng cho nhà sản xuất lớn hay cấp 3, vvv).  - Khả năng tham gia chuỗi cung ứng: cung cấp cho DN trong nước, tập đoàn FDI, Xuất khẩu trực tiếp, chuỗi giá trị quốc tế.  - Tần suất đơn hàng định kì từ khách hàng lớn của doanh nghiệp (tuần/tháng/mùa vụ/ không định kì).  - Danh tiếng và thương hiệu: uy tín trên thị trường nội địa và quốc tế. (tài liệu chứng minh có thể là: báo cáo truyền thông, khảo sát khách hàng, đánh giá của hiệp hội, vvv) |  |  |  |
| **Kiểm soát nhà cung cấp thứ cấp (nhà cung cấp nguyên vật liệu)** |  |  |  |
| - Có quy trình lựa chọn nhà cung cấp thứ cấp rõ ràng.  - Có quy trình đánh giá, kiểm soát nhà cung cấp thứ cấp định kỳ  - Có kế hoạch quản trị rủi ro trong chuỗi cung ứng  - Hồ sơ nhà cung cấp được lưu trữ  - Danh sách nhà cung cấp uy tín đang sử dụng  - Có quy trình và tiêu chí kiểm tra, thử nghiệm nguyên vật liệu đầu vào rõ ràng  - Nhận biết và kiểm soát được nguyên vật liệu không đạt chuẩn, hạn chế tiếp cận để tránh nhầm lẫn  - Có quy trình thông báo, khiếu nại nhà cung cấp về nguyên vật liệu không đạt chuẩn và yêu cầu đối sách |  |  |  |
| **Năng lực sản xuất công nghiệp theo quy mô** |  |  |  |
| - Có năng lực sản xuất công nghiệp theo quy mô đáp ứng nhu cầu các nhà mua hàng lớn  - Khả năng mở rộng qui mô của sản phẩm/dịch vụ/ mô hình kinh doanh trong ngành mà DN tham gia |  |  |  |
| **Năng lực về công nghệ và đổi mới sáng tạo** |  |  |  |
| - Doanh nghiệp đầu tư bao nhiêu cho đổi mới sáng tạo?  - Kế hoạch đổi mới sáng tạo trong 5 năm tới.  - Mức độ chuyển đổi số trong doanh nghiệp  - Đầu tư cho nghiên cứu và phát triển (R&D)  - Các phát minh, sáng chế, bí quyết công nghệ ... được đăng ký quyền sở hữu trí tuệ ở trong và ngoài nước)  - Đảm bảo kỹ thuật/chất lượng sản phẩm hoặc của dây chuyền sản xuất, hệ thống máy móc thiết bị, tính đồng bộ |  |  |  |
| **Tăng trưởng** |  |  |  |
| Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận (đơn vị tính: %)  Tốc độ tăng trưởng doanh thu hàng năm (đơn vị tính: %)  Tốc độ tăng trưởng vốn (đơn vị tính: %)  Lợi nhuận/vốn (đơn vị tính: %)  Tốc độ tăng tổng số tài sản (đơn vị tính: %)  Tốc độ tăng nộp thuế hàng năm (đơn vị tính: %)  Tốc độ tăng trưởng thị phần (doanh số) của sản phẩm/dịch vụ trên thị trường mà DN tham gia (đơn vị tính: %) |  |  |  |
| **Thực hiện tiêu chuẩn ESG** |  |  |  |
| **E – Environment (Môi trường):**  - Có đầy đủ giấy tờ cấp phép khi sử dụng bất kỳ nguồn tài nguyên nào.  - Có quy trình kiểm soát và xử lý chất thải đúng quy định.  - Tái chế, tái sử dụng để tối ưu hóa chuỗi, giảm chất thải ra môi trường.  - Triển khai thực hiện văn phòng xanh…   * **S-Social (Xã hội):** Mối quan hệ kinh doanh của công ty với khách hàng, đối tác; điều kiện làm việc của nhân viên...   - Cạnh tranh lành mạnh, không bán phá giá, không chèn ép đối thủ cạnh cạnh tranh; không tham ô, hối lộ; đảm bảo uy tín trong kinh doanh bằng việc cung cấp sản phẩm/dịch vụ chất lượng tốt, không chây ỳ trong thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký kết với khách hàng, đối tác.  - Thực hiện tốt chính sách với người lao động (BHXH, BHYT, trả lương đúng hạn, an toàn lao động, chế độ khen thưởng…)   * **G – Governance (Quản trị doanh nghiệp):** liên quan đến hoạt động của tổ chức đảm bảo tính hiệu quả, minh bạch, đạo đức kinh doanh và tuân thủ các quy định địa phương)   - Doanh nghiệp vận hành với sự kết hợp một cách cân bằng giữa hình thức quản lý và lãnh đạo nhằm đạt được mục tiêu lợi nhuận, xã hội và môi trường.  - Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, xây dựng bộ quy tắc ứng xử, tuyên truyền và thực hiện.  - Doanh nghiệp không có đình công, bãi công.  - Tham gia tích cực các hoạt động thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp |  |  |  |
| **Các chứng nhận doanh nghiệp đã đạt được trong lĩnh vực ứng cử**  **…..** |  |  |  |

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm tính trung thực của những thông tin cung cấp và đánh giá trong hồ sơ này.

*…………………ngày tháng năm 2025*

**Người đại diện doanh nghiệp**

*(họ và tên đầy đủ, chức danh, ký, đóng dấu)*